TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2018/DS-PT
Ngày: 06-3-2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn

Bà Trần Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2017/DS-PT ngày 06/12/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2017/DS-ST ngày 18/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2018/QĐ-PT ngày 08/01/2018; quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐ-PT ngày 25/01/2018 và Thông báo lịch mở phiên tòa phúc thẩm số 99/2018/TB-TA ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị Kim L, tên gọi khác: T, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1963; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đặng Anh T; Địa chỉ cư trú: Đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Hà Ngọc C, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Ông Trương Văn T, sinh năm 1958. Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Hà Thị Kim L trình bày:*

Vào ngày 19 tháng 01 năm 2017, bà Huỳnh Thị Thu T có mượn của bà Hà Thị Kim L số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng. Khi mượn tiền, hai bên có làm giấy tờ thể hiện việc bà T có ký xác nhận vào sổ của bà L về việc mượn số tiền trên và hẹn bà L mấy ngày rồi trả. Vào sáng hôm sau, do chồng bà L bị tai nạn giao thông nên bà L phải đưa đi cấp cứu tại thành phố B đến ngày 26 tháng 01 năm 2017 mới về nhà, do thời gian cận tết, nên bà L không đến để đòi lại số tiền trên. Khoảng đến ngày 02 tháng 02 năm 2017, bà L chăm sóc chồng ở bệnh viện về có gọi điện thoại đòi bà T số tiền đã mượn, nhưng bà T không chịu trả và nói đã trả cho con trai bà L là anh Nguyễn Hà Ngọc C, nhưng thực tế anh C con trai bà L không nhận số tiền này của bà T. Vì vậy, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng cho bà L.

** Bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T trình bày:*

Bà T thống nhất với lời khai của bà L về số tiền 500.000.000 đồng mà bà T đã mượn của bà L vào ngày 19 tháng 01 năm 2017. Nhưng sau khi mượn, đến ngày 24 tháng 01 năm 2017, bà T có đến nhà bà L để trả toàn bộ số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng. Do bà L không có ở nhà mà chỉ có con trai của bà L là anh C, nên bà T đã trả cho anh C số tiền trên theo lời đề nghị của bà L. Vì vậy, bà T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc buộc bà T phải trả cho bà L số tiền 500.000.000 đồng đã vay vào ngày 19 tháng 01 năm 2017.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hà Ngọc C trình bày:*

Căn cứ vào lời khai của bà T đã trình bày thì việc bà T cho rằng số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng mà bà T đã mượn của mẹ anh C là bà L và đã trả cho anh C vào ngày 24 tháng 01 năm 2017 là không đúng sự thật. Anh C không biết về khoản tiền này và không nhận khoản tiền này như bà T đã trình bày. Anh C không liên quan gì đến việc vay mượn khoản tiền này giữa bà T và bà L.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn T trình bày:*

Ông T là chồng của bà T, sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo thì ông T có ý kiến như sau: Việc bà T có vay của bà L số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, ông T không được biết và không tham gia vào việc vay tiền này, bà T vay với tư cách cá nhân và sử dụng vào mục đích cá nhân, không đưa về sử dụng chung trong gia đình, nên bà T có trách nhiệm trả cho bà L, không liên quan gì đến ông T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2017/DS - ST ngày 18/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 và khoản 2 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, khoản 1 Điều 465 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Kim L. Buộc bà Huỳnh Thị Thu T phải trả cho bà Hà Thị Kim L số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm trả đối với số tiền nói trên.

Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Thu T phải chịu 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Hà Thị Kim L số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, theo biên lai số 0043056, ngày 17 tháng 5 năm 2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 30/10/2017, bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T làm đơn kháng cáo với nội dung: Bà T cho rằng bà đã trả toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng cho bà Hà Thị Kim L. Hiện nay bà không nợ bà L. Nên bà kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà phúc thẩm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 27/2017/DS-ST ngày 18/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo

của bị đơn trong hạn luật định và bị đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 19/01/2017 và qua lời khai của nguyên đơn bà Hà Thị Kim L và bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T thể hiện việc bà L cho bà T vay số tiền 500.000.000đồng là có thật.

Xét kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T cho rằng: Ngày 19/01/2017, bà có vay của bà L số tiền 500.000.000 đồng và hẹn mấy ngày sau sẽ trả tiền, hai bên có lập giấy vay ghi mượn của bà T (tên gọi khác của bà L) 500.000.000 đồng. Ngày 24/01/2017, bà T đến nhà bà L trả nợ nhưng bà L không có ở nhà nên bà T giao tiền cho con trai bà L là anh Nguyễn Hà Ngọc C nhận tiền thay cho bà L. Do đó, bà T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của bà L vì bà đã trả hết nợ cho bà L. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bà T thừa nhận có vay của bà L 500.000.000đồng vào ngày 19/01/2017 và bà cho rằng ngày 24/01/2017 đã trả số tiền trên cho bà L, anh C là người trực tiếp nhận tiền. Tuy nhiên, phía nguyên đơn bà L không thừa nhận có việc trả tiền; anh C không thừa nhận việc nhận số tiền 500.000.000 đồng từ tay bà T. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bà T cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc giao nhận tiền giữa bà T với anh C. Bản án sơ thẩm buộc bà T trả cho bà L số tiền 500.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của bà T là không có căn cứ.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T.

[3] Về án phí DSPT: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, khoản 1 Điều 465 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T. Giữ nguyên bản án số số 27/2017/DS-ST ngày 18/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Kim L.

Buộc bà Huỳnh Thị Thu T phải trả cho bà Hà Thị Kim L số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi có đơn yêu cầu thi hành án.

2. Về án phí:

2.1.Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị Thu T phải chịu 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Hà Thị Kim L số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, theo biên lai số 0043056, ngày 17 tháng 5 năm 2017.

2.2. Về án phí phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Thu T phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà bà Huỳnh Thị Thu T đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0002130 vào ngày 01/11/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện H;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung